

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2023

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Xuân Thủy.

2. Ông Hà Quang Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Ông Đặng Văn A, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn BC, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(Bà H, ông A đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, qua điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn A qua tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 1985 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống cùng nhau tại Thôn BC, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông A không tu chí làm ăn,

thường xuyên uống rượu say rồi mắng chửi, đánh đập bà nhiều lần dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, cuộc sống chung hết sức căng thẳng. Đến cuối năm 2003 mâu thuẫn trầm trọng bà và ông A sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn A.

Về con chung: Có 02 con là Đặng Văn H, sinh ngày 05/12/1985 và Đặng Thị S, sinh ngày 15/12/1989. Hiện nay hai con đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị H được tự do tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985 được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống tại Thôn BC, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cuộc sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H có quan hệ bất chính với người khác nên không qua tâm đến gia đình, ông đã khuyên bảo nhiều lần nhưng bà H vẫn không thay đổi từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. Đến khoảng năm 2005 thì bà H bỏ đi ông và bà H sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông H toàn nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 02 con là Đặng Văn H, sinh ngày 05/12/1985 và Đặng Thị S, sinh ngày 15/12/1989. Hiện nay hai con đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn A đều giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về con chung: Có 02 con là Đặng Văn H, sinh ngày 05/12/1985 và Đặng Thị S, sinh ngày 15/12/1989. Hiện nay hai con đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 25/7/2023 đại diện Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa cung cấp: Qua rà soát sổ đăng ký kết hôn lưu tại Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang từ năm 1984 đến nay không có trường hợp nào tên là Đặng Thị H, sinh năm 1964 và Đặng Văn A, sinh năm 1962 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ, quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H: Cho bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn A.

- Về con chung: Có 02 con là Đặng Văn H, sinh ngày 05/12/1985 và Đặng Thị S, sinh ngày 15/12/1989. Hiện nay hai con đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với ông Đặng Văn A có hộ khẩu thường trú tại Thôn BC, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; tuy nhiên tại phiên tòa bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn A đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quaA hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Bà H và

ông A chung sống với nhau từ trước ngày 03/01/1987 được xác định là hôn nhân thực tế và hợp pháp. Quá trình chung sống bà H và ông A đều xác định thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà H trình bày vợ chồng sống ly thân từ năm 2003, ông A trình bày vợ chồng sống ly thân từ năm 2005 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A, ông A cũng đồng ý ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông A đã trầm trọng, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị H, xử cho bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn A.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông A có 02 con chung là Đặng Văn H, sinh ngày 05/12/1985 và Đặng Thị S, sinh ngày 15/12/1989. Hiện nay hai con đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Ông Đặng Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn” của bà Đặng Thị H.

1. Về quA hệ hôn nhân: Xử cho bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn A.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005609 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành án phí. Bà H đã nộp đủ án phí.

Ông Đặng Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã KB;
- TAD tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lương Thị Huệ